

Số: ~~1386~~/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung
và TTHC bị hủy bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của
Bộ Thông tin và Truyền thông**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị hủy bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/10/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Sở TT&TT các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Trung tâm thông tin (để đưa tin);
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thành Hưng

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ HỦY BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1386/QĐ-BTTTT ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương			
1	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	PTTH&TTĐT	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
2	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	PTTH&TTĐT	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
3	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	PTTH&TTĐT	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
4	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập mạng xã hội	PTTH&TTĐT	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
5	Gia hạn giấy phép thiết lập mạng xã hội	PTTH&TTĐT	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
6	Cấp lại giấy phép thiết lập mạng xã hội	PTTH&TTĐT	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
7	Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp trên mạng	PTTH&TTĐT	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
8	Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép thiết lập mạng xã hội trên mạng	PTTH&TTĐT	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	PTTH&TTĐT	Sở Thông tin và Truyền thông
2	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	PTTH&TTĐT	Sở Thông tin và Truyền thông
3	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	PTTH&TTĐT	Sở Thông tin và Truyền thông
4	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	PTTH&TTĐT	Sở Thông tin và Truyền thông
5	Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp trên mạng	PTTH&TTĐT	Sở Thông tin và Truyền thông

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	B-BTT-227583-TT	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Thông tư số 09/TT-BTTTT ngày 19/08/2014 quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội	PTTH&TT ĐT	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
2	B-BTT-173585-TT	Cấp giấy phép thiết lập mạng xã hội		PTTH&TT ĐT	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

3. Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	B-BTT-164036-TT	Cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Thông tư số 09/TT-BTTTT ngày 19/08/2014 quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội	PTTH&TT ĐT	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

1. Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp

Trình tự thực hiện:		Tổ chức, doanh nghiệp có giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp phải làm thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép trong những trường hợp sau: - Thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp; - Thay đổi tên miền; - Thay đổi địa điểm đặt máy chủ tại Việt Nam; - Thay đổi phạm vi cung cấp thông tin, dịch vụ; - Thay đổi nhân sự chịu trách nhiệm chính; - Thay đổi, bổ sung lĩnh vực thông tin cung cấp đối với trang thông tin điện tử tổng hợp. Trong thời hạn nhất định, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử xem xét, cấp giấy phép. Trường hợp từ chối có văn bản trả lời nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:		Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:		- Văn bản đề nghị (nêu rõ nội dung, lý do cần sửa đổi, bổ sung); - Các tài liệu chứng minh có liên quan đến cơ quan cấp giấy phép. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:		15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:		Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:		Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:		Giấy phép
Lệ phí (nếu có):		Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):		Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):		Không
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:		- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

	Internet và thông tin trên mạng; - Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.
--	--

2. Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp

Trình tự thực hiện:		- 30 (ba mươi) ngày trước khi hết hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, tổ chức, doanh nghiệp muốn gia hạn giấy phép đã được cấp gửi hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép đến cơ quan cấp giấy phép. - Trong thời hạn nhất định, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử xem xét, cấp giấy phép. Trường hợp từ chối có văn bản trả lời nêu rõ lý do. - Giấy phép được gia hạn không quá 02 (hai) lần; mỗi lần không quá 02 (hai) năm.
Cách thức thực hiện:		Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:		- Văn bản đề nghị gia hạn (nêu rõ thời gian gia hạn); - Bản sao giấy phép. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:		15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:		Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:		Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:		Giấy phép
Lệ phí (nếu có):		Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):		Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):		Không
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:		- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

3. Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp

Trình tự thực hiện:	- Trường hợp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp bị mất hoặc bị hư hỏng không còn sử dụng được, tổ chức, doanh nghiệp có giấy phép gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép đến cơ quan cấp giấy phép. - Trong thời hạn nhất định, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử xem xét, cấp giấy phép. Trường hợp từ chối có văn bản trả lời nêu rõ lý do.	
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính.	
Thành phần, số lượng hồ sơ:	- Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép (nêu rõ số giấy phép, ngày cấp của giấy phép đã cấp và lý do đề nghị cấp lại giấy phép); - Trường hợp giấy phép bị hư hỏng thì gửi kèm theo bản giấy phép bị hư hỏng. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	
Thời hạn giải quyết:	10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức	
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép	
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính	
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Không	
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không	
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.	

4. Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập mạng xã hội

Trình tự thực hiện:		Tổ chức, doanh nghiệp có giấy phép thiết lập mạng xã hội phải làm thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép trong những trường hợp sau: - Thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp; - Thay đổi tên miền; - Thay đổi địa điểm đặt máy chủ tại Việt Nam; - Thay đổi phạm vi cung cấp thông tin, dịch vụ; - Thay đổi nhân sự chịu trách nhiệm chính; - Thay đổi, bổ sung loại hình dịch vụ mạng xã hội. Trong thời hạn nhất định, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử xem xét, cấp giấy phép. Trường hợp từ chối có văn bản trả lời nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:		Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:		- Văn bản đề nghị (nêu rõ nội dung, lý do cần sửa đổi, bổ sung); - Các tài liệu chứng minh có liên quan đến cơ quan cấp giấy phép. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:		15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:		Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:		Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:		Giấy phép
Lệ phí (nếu có):		Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):		Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):		Không
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:		- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

5. Gia hạn giấy phép thiết lập mạng xã hội

Trình tự thực hiện:	- 30 (ba mươi) ngày trước khi hết hạn giấy phép thiết lập mạng xã hội, tổ chức, doanh nghiệp muốn gia hạn giấy phép đã được cấp gửi hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép đến cơ quan cấp giấy phép. - Trong thời hạn nhất định, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử xem xét, cấp giấy phép. Trường hợp từ chối có văn bản trả lời nêu rõ lý do. - Giấy phép được gia hạn không quá 02 (hai) lần; mỗi lần không quá 02 (hai) năm.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	- Văn bản đề nghị gia hạn (nêu rõ thời gian gia hạn); - Bản sao giấy phép. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

6. Cấp lại giấy phép thiết lập mạng xã hội

Trình tự thực hiện:		- Trường hợp giấy phép thiết lập trang mạng xã hội bị mất hoặc bị hư hỏng không còn sử dụng được, tổ chức, doanh nghiệp có giấy phép gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép đến cơ quan cấp giấy phép. - Trong thời hạn nhất định, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử xem xét, cấp giấy phép. Trường hợp từ chối có văn bản trả lời nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:		Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:		- Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép (nêu rõ số giấy phép, ngày cấp của giấy phép đã cấp và lý do đề nghị cấp lại giấy phép); - Trường hợp giấy phép bị hư hỏng thì gửi kèm theo bản giấy phép bị hư hỏng. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:		10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	thủ tục	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	thủ tục	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	thủ tục	Giấy phép
Lệ phí (nếu có):		Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):		Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):		Không
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	thủ tục	- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

7. Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp

Trình tự thực hiện:	- Các tổ chức, doanh nghiệp thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp thực hiện chế độ báo cáo định kỳ mỗi năm một lần và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử. - Tổ chức, doanh nghiệp thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp có trách nhiệm gửi báo cáo trước ngày 15 tháng 01 hàng năm.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	- Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp trên mạng. - Số lượng: 01 bản.
Thời hạn giải quyết:	Không
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Không
Lệ phí (nếu có):	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp trên mạng (Mẫu số 03)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

Mẫu số 03

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

GIẤY PHÉP THIẾT LẬP TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỔNG HỢP TRÊN MẠNG

(từ tháng năm đến tháng năm)

Kính gửi:(Cơ quan cấp giấy phép thiết lập trang thông
tin điện tử tổng hợp cho tổ chức, doanh nghiệp)

I. Thông tin về giấy phép

Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp trên mạng số
do...cấp ngày...tháng...năm

II. Báo cáo tình hình thực hiện Giấy phép

- Tên tổ chức, doanh nghiệp:
- Địa chỉ, số điện thoại liên lạc.
- Họ tên người chịu trách nhiệm quản lý nội dung trang thông tin điện tử tổng hợp.
- Tên miền:
- Nội dung thông tin đang cung cấp, các chuyên mục chính;
- Số lượng nhân sự tham gia qua thực hiện trang thông tin điện tử tổng hợp; tăng, giảm so với kỳ báo cáo trước:
 - + Số lượng nhân sự quản lý nội dung:
 - + Số lượng nhân sự quản lý kỹ thuật:
- Số lượng máy chủ hiện có đến thời điểm báo cáo; tăng, giảm so với kỳ báo cáo trước:

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

- + Số lượng máy chủ đặt tại Việt Nam (ghi rõ nơi đặt):
 - + Số lượng máy chủ đặt tại nước ngoài (nếu có):
 - Danh mục nguồn tin; tăng, giảm so với kỳ báo cáo trước.
 - Tần suất cập nhật tin, bài (tính bằng đơn vị/ngày); tăng, giảm so với kỳ báo cáo trước.
 - Lượt xem (PV/tháng); tăng, giảm so với kỳ báo cáo trước.
 - Lượt truy cập (UV/tháng); tăng, giảm so với kỳ báo cáo trước.
 - Các biện pháp quản lý thông tin trên trang thông tin điện tử tổng hợp.
 - Số lượng đơn thư kiến nghị của các cá nhân, tổ chức khác đối với thông tin trên trang thông tin điện tử tổng hợp: nội dung kiến nghị, trình tự, kết quả giải quyết kiến nghị.
 - Các vấn đề về kỹ thuật đã gặp phải trong kỳ báo cáo (nếu có):
 - Kiến nghị, đề xuất (nếu có):
- Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN,
TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Đầu mối liên hệ về báo cáo tình hình triển khai giấy phép (họ tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử)

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

8. Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép thiết lập mạng xã hội trên mạng

Trình tự thực hiện:		- Các tổ chức, doanh nghiệp thiết lập mạng xã hội thực hiện chế độ báo cáo định kỳ mỗi năm một lần và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông. - Tổ chức, doanh nghiệp thiết lập mạng xã hội có trách nhiệm gửi báo cáo trước ngày 15 tháng 01 hàng năm.
Cách thức thực hiện:		Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:		- Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép thiết lập mạng xã hội trên mạng. - Số lượng: 01 bản.
Thời hạn giải quyết:		Không
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:		Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:		Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:		Không
Lệ phí (nếu có):		Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):		Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép thiết lập mạng xã hội trên mạng (Mẫu số 04)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):		Không
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:		- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

Mẫu số 04

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
GIẤY PHÉP THIẾT LẬP MẠNG XÃ HỘI TRÊN MẠNG**

(từ tháng năm đến tháng năm)

Kính gửi: - Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử;
- Sở Thông tin và Truyền thông... (nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở hoạt động)

I. Thông tin về giấy phép

Giấy phép thiết lập mạng xã hội trên mạng số ... do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày...tháng...năm.....

II. Báo cáo tình hình thực hiện Giấy phép

- Tên tổ chức, doanh nghiệp:
- Địa chỉ, số điện thoại liên lạc.
- Họ tên người chịu trách nhiệm quản lý nội dung thông tin trên mạng xã hội.
- Tên miền:
- Các loại hình dịch vụ đang cung cấp:
- Số lượng nhân sự tham gia qua thực hiện mạng xã hội; tăng, giảm so với kỳ báo cáo trước:
 - + Số lượng nhân sự quản lý nội dung:
 - + Số lượng nhân sự quản lý kỹ thuật:

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

- Số lượng máy chủ hiện có đến thời điểm báo cáo; tăng, giảm so với kỳ báo cáo trước:

+ Số lượng máy chủ đặt tại Việt Nam (ghi rõ nơi đặt):

+ Số lượng máy chủ đặt tại nước ngoài (nếu có):

- Số lượng thành viên đăng ký sử dụng mạng xã hội đến thời điểm báo cáo; tăng, giảm so với kỳ báo cáo trước.

- Số lượng thành viên thường xuyên sử dụng mạng xã hội đến thời điểm báo cáo; tăng, giảm so với kỳ báo cáo trước.

- Quy trình, biện pháp quản lý, kiểm soát nội dung thông tin trên mạng xã hội.

- Số trường hợp thành viên bị xử lý do vi phạm thỏa thuận cung cấp, sử dụng dịch vụ mạng xã hội và các quy định khác của pháp luật có liên quan: hành vi vi phạm, biện pháp xử lý.

- Số lượng đơn thư kiến nghị của các cá nhân, tổ chức khác đối với thông tin trên mạng xã hội do tổ chức, doanh nghiệp cung cấp: nội dung kiến nghị, biện pháp, kết quả xử lý đơn thư.

- Kiến nghị, đề xuất (nếu có):

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN,
TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Đầu mối liên hệ về báo cáo tình hình triển khai giấy phép (họ tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử)

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

9. Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp gửi hồ sơ đề nghị tới Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử. - Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử xem xét cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Trường hợp từ chối, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử có văn bản trả lời nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	- Đơn đề nghị cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (theo mẫu); - Bản sao có chứng thực một trong các loại giấy tờ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp thành lập theo Luật Doanh nghiệp); Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp thành lập theo Luật Đầu tư); Quyết định thành lập (đối với tổ chức không phải doanh nghiệp); Giấy phép hoạt động báo chí (đối với cơ quan báo chí); Điều lệ hoạt động (đối với các tổ chức hội, đoàn thể). <i>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định hành lập phải có ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh hoặc chức năng nhiệm vụ phù hợp với nội dung thông tin cung cấp trên trang thông tin điện tử tổng hợp;</i> - Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương trở lên và sơ yếu lý lịch của người chịu trách nhiệm quản lý nội dung có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, có ảnh và dấu giáp lai; - Đề án hoạt động có chữ ký, dấu của người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép. Đề án bao gồm các nội dung chính sau: <i>Về nội dung thông tin: Mục đích cung cấp thông tin; nội dung thông tin, các chuyên mục dự kiến; nguồn tin chính thức, bản in trang chủ và các trang chuyên mục chính;</i> <i>Phương án tổ chức, nhân sự, kỹ thuật, quản lý thông tin, tài chính nhằm bảo đảm hoạt động của trang thông tin điện tử tổng hợp phù thuộc với các quy định tại khoản 5 Điều 23 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và đáp ứng các điều kiện quy định tại các Điều 3, 4, 5 Thông</i>

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

		tư số 09/2014/TT-BTTTT; Địa điểm đặt máy chủ tại Việt Nam; - Văn bản chấp thuận của các tổ chức cung cấp nguồn tin đảm bảo tính hợp pháp của nguồn tin. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:		15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:		Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:		Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:		Giấy phép
Lệ phí (nếu có):		Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):		Đơn đề nghị cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Mẫu số 01)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):		Tổ chức, doanh nghiệp được cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp khi có đủ các điều kiện sau đây: 1. Là tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam có chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh ngành nghề phù hợp với dịch vụ và nội dung thông tin cung cấp; 2. Có nhân sự quản lý đáp ứng các yêu cầu sau: a. Điều kiện về nhân sự chịu trách nhiệm quản lý nội dung thông tin: - Người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp là người chịu trách nhiệm trước pháp luật về quản lý nội dung cung cấp trên trang thông tin điện tử tổng hợp; - Người chịu trách nhiệm quản lý nội dung phải tốt nghiệp đại học hoặc tương đương trở lên, có quốc tịch Việt Nam. Đối với người nước ngoài, có địa chỉ tạm trú ít nhất 6 tháng tại Việt Nam; - Người chịu trách nhiệm quản lý nội dung có trách nhiệm cung cấp số điện thoại liên lạc thường xuyên, địa chỉ email cho cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương để phối hợp xử lý ngay khi cần thiết; - Người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp có thể giao nhiệm vụ cho cấp phó chịu trách nhiệm quản lý nội dung thông tin;

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

- Tổ chức, doanh nghiệp thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp phải thành lập bộ phận quản lý nội dung thông tin.

b. Điều kiện về nhân sự bộ phận kỹ thuật: Bộ phận quản lý kỹ thuật tối thiểu có 01 người đáp ứng quy định tại điểm g, điểm h khoản 2 Điều 2 Thông tư số 02/3014/TT-BTTTT ngày 11/3/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành quy chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3. Đã đăng ký tên miền sử dụng để thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp:

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp không phải là cơ quan báo chí, đây ký tự tạo nên tên miền không được giống hoặc trùng với tên cơ quan báo chí;

- Trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội của cùng một tổ chức, doanh nghiệp không được sử dụng cùng một tên miền;

- Tên miền phải còn thời hạn sử dụng ít nhất 06 (sáu) tháng tại thời điểm đề nghị cấp phép và phải tuân thủ theo đúng quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

4. Có đủ khả năng tài chính, kỹ thuật, tổ chức, nhân sự phù hợp với quy mô hoạt động:

a. Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép trang thông tin điện tử tổng hợp phải có phương án tài chính bảo đảm thiết lập hệ thống thiết bị kỹ thuật để duy trì hoạt động trong thời gian giấy phép có hiệu lực.

b. Điều kiện về kỹ thuật: thiết lập hệ thống thiết bị kỹ thuật có khả năng đáp ứng các yêu cầu sau:

- Lưu trữ tối thiểu 90 (chín mươi) ngày đối với nội dung thông tin tổng hợp kể từ thời điểm đăng tải; lưu trữ tối thiểu 02 (hai) năm đối với nhật ký xử lý thông tin được đăng tải;

- Tiếp nhận và xử lý cảnh báo thông tin vi phạm từ người sử dụng;

- Phát hiện, cảnh báo và ngăn chặn truy nhập bất hợp pháp, các hình thức tấn công trên môi trường mạng và tuân theo những tiêu chuẩn đảm bảo an toàn thông tin;

- Có phương án dự phòng bảo đảm duy trì hoạt động an toàn, liên tục và khắc phục khi có sự cố xảy ra,

		trừ những trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật; - Đảm bảo phải có ít nhất 01 (một) hệ thống máy chủ đặt tại Việt Nam, cho phép tại thời điểm bất kỳ cũng có thể đáp ứng việc thanh tra, kiểm tra, lưu trữ, cung cấp thông tin trên toàn bộ các trang thông tin điện tử do tổ chức, doanh nghiệp sở hữu. 5. Có biện pháp bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin: - Có quy trình quản lý thông tin công cộng: Xác định phạm vi nguồn thông tin khai thác, cơ chế quản lý, kiểm tra thông tin trước và sau khi đăng tải; - Có cơ chế kiểm soát nguồn tin, đảm bảo thông tin tổng hợp đăng tải phải chính xác theo đúng thông tin nguồn; - Có cơ chế phối hợp để có thể loại bỏ ngay nội dung vi phạm khoản 1 Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP chậm nhất sau 03 (ba) giờ kể từ khi tự phát hiện hoặc có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bằng văn bản, điện thoại, email).
Căn cứ pháp lý của hành chính:	thủ tục	- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Thông tư số 02/3014/TT-BTTTT ngày 11/3/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành quy chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; - Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

Mẫu số 01

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THIẾT LẬP TRANG
THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỔNG HỢP**

Kính gửi:

1. Tên cơ quan chủ quản (nếu có):
2. Tên cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp:
3. Mục đích thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp:
4. Nội dung thông tin cung cấp trên trang thông tin điện tử tổng hợp; các chuyên mục, loại hình thông tin (website, forum,...):
5. Đối tượng phục vụ:
6. Nguồn tin:
7. Số trang Web:
8. Tên miền:
9. Phạm vi cung cấp thông tin (mạng internet, mạng viễn thông di động):
10. Nhà cung cấp dịch vụ kết nối Internet:
11. Địa điểm đặt máy chủ tại Việt Nam:
12. Người đại diện chịu trách nhiệm quản lý nội dung trang thông tin điện tử tổng hợp:

- Họ và tên:

- Chức danh:

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

- Số điện thoại liên lạc (cả cố định và di động):

13. Trụ sở:

Điện thoại:

Fax:

Email:

14. Thời gian đề nghị cấp phép:..... năm..... tháng.

Cam đoan thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng và Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP đối với hoạt động quản lý trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

Nơi nhận:

NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP

- Như trên

- Cơ quan chủ quản (nếu có)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

.....

Đầu mối liên hệ về hồ sơ cấp phép (họ tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử)

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

10. Cấp giấy phép thiết lập mạng xã hội

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép thiết lập mạng xã hội gửi hồ sơ đề nghị tới Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử. - Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép. Trường hợp từ chối, Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	- Đơn đề nghị cấp giấy phép thiết lập mạng xã hội (theo mẫu); - Bản sao có chứng thực một trong các loại giấy tờ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp thành lập theo Luật Doanh nghiệp); Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp thành lập theo Luật Đầu tư); Quyết định thành lập (đối với tổ chức không phải doanh nghiệp). Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định thành lập phải có ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh hoặc chức năng nhiệm vụ phù hợp với loại hình dịch vụ mạng xã hội dự định cung cấp; - Bảng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương trở lên (bản sao có chứng thực) và sơ yếu lý lịch của người chịu trách nhiệm quản lý nội dung có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, có ảnh và dấu giáp lai; - Đề án hoạt động có chữ ký, dấu của người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép. Đề án bao gồm các nội dung chính sau: Phương thức tổ chức mạng xã hội, các loại hình dịch vụ, phạm vi, lĩnh vực thông tin trao đổi; Phương án tổ chức, nhân sự, kỹ thuật, quản lý thông tin, tài chính nhằm bảo đảm hoạt động của mạng xã hội phù hợp với các quy định tại khoản 5 Điều 23 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 3, 4, 5 của Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT; Địa điểm đặt hệ thống máy chủ tại Việt Nam; - Thỏa thuận cung cấp và sử dụng dịch vụ mạng xã hội phải có tối thiểu các nội dung sau:

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

		<i>Các nội dung cam trao đổi, chia sẻ trên mạng xã hội;</i> <i>Quyền, trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ mạng xã hội;</i> <i>Quyền, trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp thiết lập mạng xã hội;</i> <i>Cơ chế xử lý đối với thành viên vi phạm thỏa thuận cung cấp và sử dụng dịch vụ mạng xã hội;</i> <i>Cảnh báo cho người sử dụng các rủi ro khi lưu trữ, trao đổi và chia sẻ thông tin trên mạng;</i> <i>Cơ chế giải quyết khiếu nại, tranh chấp giữa các thành viên mạng xã hội với tổ chức, doanh nghiệp thiết lập mạng xã hội hoặc với tổ chức, cá nhân khác;</i> <i>Công khai việc có hay không thu thập, xử lý các dữ liệu cá nhân của người sử dụng dịch vụ trong thỏa thuận cung cấp sử dụng dịch vụ mạng xã hội;</i> <i>Chính sách bảo vệ thông tin cá nhân, thông tin riêng của người sử dụng dịch vụ mạng xã hội.</i> <i>- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</i>
Thời hạn giải quyết:		<i>30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</i>
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Thủ tục	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Thủ tục	Bộ Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Thủ tục	Giấy phép
Lệ phí (nếu có):		<i>Theo quy định của Bộ Tài chính</i>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):		<i>Đơn đề nghị cấp giấy phép thiết lập mạng xã hội (Mẫu số 02)</i>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):		<i>Tổ chức, doanh nghiệp được cấp giấy phép thiết lập mạng xã hội khi có đủ các điều kiện sau đây:</i> <i>1. Là tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam có chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh ngành nghề phù hợp với dịch vụ và nội dung thông tin cung cấp;</i> <i>2. Có nhân sự quản lý đáp ứng các yêu cầu sau:</i> <i>a. Điều kiện về nhân sự chịu trách nhiệm quản lý nội dung thông tin:</i> <i>- Người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp là người chịu trách nhiệm trước pháp luật về quản lý nội dung</i>

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

cung cấp trên mạng xã hội;

- Người chịu trách nhiệm quản lý nội dung phải tốt nghiệp đại học hoặc tương đương trở lên, có quốc tịch Việt Nam. Đối với người nước ngoài, có địa chỉ tạm trú ít nhất 6 tháng tại Việt Nam;

- Người chịu trách nhiệm quản lý nội dung có trách nhiệm cung cấp số điện thoại liên lạc thường xuyên, địa chỉ email cho cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương để phối hợp xử lý ngay khi cần thiết;

- Người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp có thể giao nhiệm vụ cho cấp phó chịu trách nhiệm quản lý nội dung thông tin;

- Tổ chức, doanh nghiệp thiết lập mạng xã hội phải thành lập bộ phận quản lý nội dung thông tin.

b. Điều kiện về nhân sự bộ phận kỹ thuật: Bộ phận quản lý kỹ thuật tối thiểu có 01 người đáp ứng quy định tại điểm g, điểm h khoản 2 Điều 2 Thông tư số 02/3014/TT-BTTTT ngày 11/3/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành quy chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3. Đã đăng ký tên miền sử dụng để thiết lập mạng xã hội:

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp không phải là cơ quan báo chí, dãy ký tự tạo nên tên miền không được giống hoặc trùng với tên cơ quan báo chí;

- Trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội của cùng một tổ chức, doanh nghiệp không được sử dụng cùng một tên miền;

- Tên miền phải còn thời hạn sử dụng ít nhất 06 (sáu) tháng tại thời điểm đề nghị cấp phép và phải tuân thủ theo đúng quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

4. Có đủ khả năng tài chính, kỹ thuật, tổ chức, nhân sự phù hợp với quy mô hoạt động:

a. Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép thiết lập mạng xã hội phải có phương án tài chính bảo đảm thiết lập hệ thống thiết bị kỹ thuật để duy trì hoạt động trong thời gian giấy phép có hiệu lực.

b. Điều kiện về kỹ thuật: thiết lập hệ thống thiết bị kỹ thuật có khả năng đáp ứng các yêu cầu sau:

	- Lưu trữ tối thiểu 02 (hai) năm đối với các thông tin về tài khoản, thời gian đăng nhập, đăng xuất, địa chỉ IP của người sử dụng và nhật ký xử lý thông tin được đăng tải; - Tiếp nhận và xử lý cảnh báo thông tin vi phạm từ người sử dụng; - Phát hiện, cảnh báo và ngăn chặn truy nhập bất hợp pháp, các hình thức tấn công trên môi trường mạng và tuân theo những tiêu chuẩn đảm bảo an toàn thông tin; - Có phương án dự phòng bảo đảm duy trì hoạt động an toàn, liên tục và khắc phục khi có sự cố xảy ra, trừ những trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật; - Đảm bảo phải có ít nhất 01 (một) hệ thống máy chủ đặt tại Việt Nam, cho phép tại thời điểm bất kỳ cũng có thể đáp ứng việc thanh tra, kiểm tra, lưu trữ, cung cấp thông tin trên toàn bộ các trang thông tin điện tử do tổ chức, doanh nghiệp sở hữu; - Thực hiện đăng ký, lưu trữ thông tin cá nhân của thành viên quy định tại khoản 7 Điều 2 Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT; - Thực hiện việc xác thực người sử dụng dịch vụ thông qua tin nhắn gửi đến số điện thoại hoặc đến hộp thư điện tử khi đăng ký sử dụng dịch vụ hoặc thay đổi thông tin cá nhân; - Ngăn chặn hoặc loại bỏ thông tin vi phạm các quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP khi có yêu cầu từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; - Thiết lập cơ chế cảnh báo thành viên khi đăng thông tin có nội dung vi phạm (bộ lọc); - Sẵn sàng kết nối, xác thực thông tin cá nhân với cơ sở dữ liệu điện tử về chứng minh nhân dân hoặc hệ thống mã số cá nhân quốc gia theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. 5. Có biện pháp bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin: - Có thỏa thuận cung cấp và sử dụng dịch vụ mạng xã hội phù hợp theo các quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và được đăng tải trên trang chủ của mạng xã hội;
--	---

	- Bảo đảm người sử dụng phải đồng ý thỏa thuận sử dụng dịch vụ mạng xã hội bằng phương thức trực tuyến thì mới có thể sử dụng được các dịch vụ, tiện ích của mạng xã hội; - Có cơ chế phối hợp để có thể loại bỏ ngay nội dung vi phạm khoản 1 Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP chậm nhất sau 03 (ba) giờ kể từ khi tự phát hiện hoặc có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền bằng văn bản, điện thoại, email); - Có biện pháp bảo vệ bí mật thông tin riêng, thông tin cá nhân của người sử dụng; - Bảo đảm quyền quyết định của người sử dụng trong việc cho phép thu nhập thông tin cá nhân của mình hoặc cung cấp cho tổ chức, doanh nghiệp không được sử dụng cùng một tên miền.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THIẾT LẬP MẠNG XÃ HỘI TRÊN MẠNG

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh truyền hình
và thông tin điện tử)

1. Tên cơ quan chủ quản (nếu có):
2. Tên cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thiết lập mạng xã hội:
3. Mục đích thiết lập mạng xã hội:
4. Dịch vụ mạng xã hội: (dịch vụ tạo blog, diễn đàn, trò chuyện trực tuyến....)
5. Đối tượng phục vụ:
6. Phạm vi cung cấp dịch vụ (mạng internet, mạng viễn thông di động):
7. Biện pháp quản lý:
8. Tên miền:
9. Nhà cung cấp dịch vụ kết nối Internet:
10. Địa điểm đặt máy chủ tại Việt Nam:
11. Người chịu trách nhiệm quản lý nội dung thông tin trên trang mạng xã hội:
 - Họ và tên:
 - Chức danh:
 - Số điện thoại liên lạc (*cố định và di động*):

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

12. Trụ sở:

Điện thoại:

Fax:

Email:

13. Thời gian đề nghị cấp phép:..... năm..... tháng.

Cam đoan thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng và Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội.

Nơi nhận:

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP

- Như trên;

- Cơ quan chủ quản (nếu có);

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

.....

Đầu mối liên hệ về hồ sơ cấp phép (họ tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử)

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp

Trình tự thực hiện:	- Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp gửi hồ sơ đề nghị tới Sở Thông tin và Truyền thông. - Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Thông tin và Truyền thông xem xét cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Trường hợp từ chối, Sở Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời nêu rõ lý do. - Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ của các cơ quan báo chí địa phương, Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố có trách nhiệm thẩm định và chuyển hồ sơ kèm theo văn bản đề nghị cấp giấy phép đến Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	- Đơn đề nghị cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (theo mẫu); - Bản sao có chứng thực một trong các loại giấy tờ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp thành lập theo Luật Doanh nghiệp); Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp thành lập theo Luật Đầu tư); Quyết định thành lập (đối với tổ chức không phải doanh nghiệp); Giấy phép hoạt động báo chí (đối với cơ quan báo chí); Điều lệ hoạt động (đối với các tổ chức hội, đoàn thể). Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định thành lập phải có ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh hoặc chức năng nhiệm vụ phù hợp với nội dung thông tin cung cấp trên trang thông tin điện tử tổng hợp; - Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương trở lên và sơ yếu lý lịch của người chịu trách nhiệm quản lý nội dung có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, có ảnh và dấu giáp lai; - Đề án hoạt động có chữ ký, dấu của người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép. Đề án bao gồm các nội dung chính sau: Về nội dung thông tin: Mục đích cung cấp thông tin;

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

	nội dung thông tin, các chuyên mục dự kiến; nguồn tin chính thức, bản in trang chủ và các trang chuyên mục chính; Phương án tổ chức, nhân sự, kỹ thuật, quản lý thông tin, tài chính nhằm bảo đảm hoạt động của trang thông tin điện tử tổng hợp phù thuộc với các quy định tại khoản 5 Điều 23 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và đáp ứng các điều kiện quy định tại các Điều 3, 4, 5 Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT; Địa điểm đặt máy chủ tại Việt Nam; - Văn bản chấp thuận của các tổ chức cung cấp nguồn tin đảm bảo tính hợp pháp của nguồn tin. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Đơn đề nghị cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Mẫu số 01)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Tổ chức, doanh nghiệp được cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp khi có đủ các điều kiện sau đây: 1. Là tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam có chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh ngành nghề phù hợp với dịch vụ và nội dung thông tin cung cấp; 2. Có nhân sự quản lý đáp ứng các yêu cầu sau: a. Điều kiện về nhân sự chịu trách nhiệm quản lý nội dung thông tin: - Người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp là người chịu trách nhiệm trước pháp luật về quản lý nội dung cung cấp trên trang thông tin điện tử tổng hợp; - Người chịu trách nhiệm quản lý nội dung phải tốt nghiệp đại học hoặc tương đương trở lên, có quốc tịch Việt Nam. Đối với người nước ngoài, có địa chỉ tạm trú ít nhất 6 tháng tại Việt Nam;

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

	- Người chịu trách nhiệm quản lý nội dung có trách nhiệm cung cấp số điện thoại liên lạc thường xuyên, địa chỉ email cho cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương để phối hợp xử lý ngay khi cần thiết; - Người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp có thể giao nhiệm vụ cho cấp phó chịu trách nhiệm quản lý nội dung thông tin; - Tổ chức, doanh nghiệp thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp phải thành lập bộ phận quản lý nội dung thông tin. b. Điều kiện về nhân sự bộ phận kỹ thuật: Bộ phận quản lý kỹ thuật tối thiểu có 01 người đáp ứng quy định tại điểm g, điểm h khoản 2 Điều 2 Thông tư số 02/3014/TT-BTTTT ngày 11/3/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành quy chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. 3. Đã đăng ký tên miền sử dụng để thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp: - Đối với tổ chức, doanh nghiệp không phải là cơ quan báo chí, đây ký tự tạo nên tên miền không được giống hoặc trùng với tên cơ quan báo chí; - Trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội của cùng một tổ chức, doanh nghiệp không được sử dụng cùng một tên miền; - Tên miền phải còn thời hạn sử dụng ít nhất 06 (sáu) tháng tại thời điểm đề nghị cấp phép và phải tuân thủ theo đúng quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet. 4. Có đủ khả năng tài chính, kỹ thuật, tổ chức, nhân sự phù hợp với quy mô hoạt động: a. Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép trang thông tin điện tử tổng hợp phải có phương án tài chính bảo đảm thiết lập hệ thống thiết bị kỹ thuật để duy trì hoạt động trong thời gian giấy phép có hiệu lực. b. Điều kiện về kỹ thuật: thiết lập hệ thống thiết bị kỹ thuật có khả năng đáp ứng các yêu cầu sau: - Lưu trữ tối thiểu 90 (chín mươi) ngày đối với nội dung thông tin tổng hợp kể từ thời điểm đăng tải; lưu trữ tối thiểu 02 (hai) năm đối với nhật ký xử lý thông tin được đăng tải;
--	--

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

	- Tiếp nhận và xử lý cảnh báo thông tin vi phạm từ người sử dụng; - Phát hiện, cảnh báo và ngăn chặn truy nhập bất hợp pháp, các hình thức tấn công trên môi trường mạng và tuân theo những tiêu chuẩn đảm bảo an toàn thông tin; - Có phương án dự phòng bảo đảm duy trì hoạt động an toàn, liên tục và khắc phục khi có sự cố xảy ra, trừ những trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật; - Đảm bảo phải có ít nhất 01 (một) hệ thống máy chủ đặt tại Việt Nam, cho phép tại thời điểm bất kỳ cũng có thể đáp ứng việc thanh tra, kiểm tra, lưu trữ, cung cấp thông tin trên toàn bộ các trang thông tin điện tử do tổ chức, doanh nghiệp sở hữu. 5. Có biện pháp bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin: - Có quy trình quản lý thông tin công cộng: Xác định phạm vi nguồn thông tin khai thác, cơ chế quản lý, kiểm tra thông tin trước và sau khi đăng tải; - Có cơ chế kiểm soát nguồn tin, đảm bảo thông tin tổng hợp đăng tải phải chính xác theo đúng thông tin nguồn; - Có cơ chế phối hợp để có thể loại bỏ ngay nội dung vi phạm khoản 1 Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP chậm nhất sau 03 (ba) giờ kể từ khi tự phát hiện hoặc có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bằng văn bản, điện thoại, email).
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

Mẫu số 01

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

Số:

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THIẾT LẬP TRANG
THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỔNG HỢP**

Kính gửi:

1. Tên cơ quan chủ quản (nếu có):
2. Tên cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp:
3. Mục đích thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp:
4. Nội dung thông tin cung cấp trên trang thông tin điện tử tổng hợp; các chuyên mục, loại hình thông tin (website, forum,...):
5. Đối tượng phục vụ:
6. Nguồn tin:
7. Số trang Web:
8. Tên miền:
9. Phạm vi cung cấp thông tin (mạng internet, mạng viễn thông di động):
10. Nhà cung cấp dịch vụ kết nối Internet:
11. Địa điểm đặt máy chủ tại Việt Nam:
12. Người đại diện chịu trách nhiệm quản lý nội dung trang thông tin điện tử tổng hợp:
 - Họ và tên:
 - Chức danh:

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

- Số điện thoại liên lạc (cả cố định và di động):

13. Trụ sở:

Điện thoại:

Fax:

Email:

14. Thời gian đề nghị cấp phép:..... năm..... tháng.

Cam đoan thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng và Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP đối với hoạt động quản lý trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

Nơi nhận:

NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP

- Như trên

- Cơ quan chủ quản (nếu có)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

.....

Đầu mối liên hệ về hồ sơ cấp phép (họ tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử)

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

2. Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp

Trình tự thực hiện:		Tổ chức, doanh nghiệp có giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp phải làm thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép trong những trường hợp sau: - Thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp; - Thay đổi tên miền; - Thay đổi địa điểm đặt máy chủ tại Việt Nam; - Thay đổi phạm vi cung cấp thông tin, dịch vụ; - Thay đổi nhân sự chịu trách nhiệm chính; - Thay đổi, bổ sung lĩnh vực thông tin cung cấp đối với trang thông tin điện tử tổng hợp. Trong thời hạn nhất định, Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, cấp giấy phép. Trong trường hợp từ chối sẽ có văn bản trả lời nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:		Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:		- Văn bản đề nghị (nêu rõ nội dung, lý do cần sửa đổi, bổ sung); - Các tài liệu chứng minh có liên quan đến cơ quan cấp giấy phép. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:		15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	thủ tục	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	thủ tục	Sở Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	thủ tục	Giấy phép
Lệ phí (nếu có):		Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):		Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):		Không
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	thủ tục	- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

3. Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp

Trình tự thực hiện:	- 30 (ba mươi) ngày trước khi hết hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, tổ chức, doanh nghiệp muốn gia hạn giấy phép đã được cấp gửi hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép đến Sở Thông tin và Truyền thông. - Trong thời hạn nhất định, Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, cấp giấy phép. Trong trường hợp từ chối sẽ có văn bản trả lời nêu rõ lý do. - Giấy phép được gia hạn không quá 02 (hai) lần; mỗi lần không quá 02 (hai) năm.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	- Văn bản đề nghị gia hạn (nêu rõ thời gian gia hạn); - Bản sao giấy phép. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Sở Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

4. Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp

Trình tự thực hiện:		- Trường hợp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp bị mất hoặc bị hư hỏng không còn sử dụng được, tổ chức, doanh nghiệp có giấy phép gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép đến Sở Thông tin và Truyền thông. - Trong thời hạn nhất định, Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, cấp giấy phép. Trong trường hợp từ chối sẽ có văn bản trả lời nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:		Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:		- Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép (nêu rõ số giấy phép, ngày cấp của giấy phép đã cấp và lý do đề nghị cấp lại giấy phép); - Trường hợp giấy phép bị hư hỏng thì gửi kèm theo bản giấy phép bị hư hỏng. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:		10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:		Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:		Sở Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:		Giấy phép
Lệ phí (nếu có):		Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):		Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):		Không
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:		- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

-Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

5. Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp trên mạng

Trình tự thực hiện:	- Các tổ chức, doanh nghiệp thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp thực hiện chế độ báo cáo định kỳ mỗi năm một lần và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông. - Tổ chức, doanh nghiệp thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp có trách nhiệm gửi báo cáo trước ngày 15 tháng 01 hàng năm.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	- Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp trên mạng. - Số lượng: 01 bản.
Thời hạn giải quyết:	Không
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Sở Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Không
Lệ phí (nếu có):	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục):	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	Không
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.